

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153 /2018/HSPT

Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2017/HSPT ngày 05/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1986.

Trú quán: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Thợ sơn đồ gỗ; Văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Trọng K, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Có vợ là: Bùi Thị A, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". (tổng số tiền đánh bạc là 2.100.000đồng).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH F, Đoàn Luật sư tỉnh B. Vắng mặt.

*** Bị hại:**

1-Anh Đỗ Mạnh T1, sinh năm 1983(đã chết).

2-Anh Đỗ Mạnh Q1, sinh năm 1987(đã chết).

***Người đại diện hợp pháp cho anh Đỗ Mạnh T1:**

1-Ông Đỗ Minh C1, sinh năm 1964. Vắng mặt.

2-Bà Đặng Thị Đ1, sinh năm 1965. Vắng mặt.

3-Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1984. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người đại diện hợp pháp cho anh Đỗ Mạnh Q1:**

1-Ông Đỗ Minh C1, sinh năm 1964. Vắng mặt.

2-Bà Đặng Thị Đ1, sinh năm 1965. Vắng mặt.

3-Chị Nguyễn Thị Hồng M2, sinh năm 1986. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***Người đại diện theo uỷ quyền của ông C1, Đ1:**

Bà Đỗ Thị C2, sinh năm 1966. Có mặt .

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:**

-Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1984. Có mặt.

-Chị Nguyễn Thị Hồng M2, sinh năm 1986. Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền lợi cho gia đình anh Đỗ Mạnh Q1 và anh Đỗ Mạnh T1:**

1-Luật sư Trần Việt H - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2-Luật Sư Nguyễn Hải N - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1-Anh Trần Huy Đ2, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2-Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Số 5/43, đường L, quận N, thành phố H.

Do bà Phạm Thanh T2 - Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thanh T2 tham gia tố tụng:

Ông Vũ Long Q2, Cán bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn TSC. Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 55/67, TH, phường T, quận L, thành phố H.

*** Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư TL** (Trước đây là Công ty TNHH T): có địa chỉ mới tại Số 69B, đường M, phường M, quận N, thành phố H.

Địa chỉ đăng ký và nhận thông báo thuế: số 1B, ngõ 45, ĐTH, HB, HP.

Đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Hoài T3, chức vụ: Giám đốc.

Đăng ký thường trú tại số 5/43 đường L, phường M, quận N, thành phố H.

Vắng mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Thân Trọng H1 và ông Chu Bá H2 – Điều tra viên, Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn B- Nguyên Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 11/01/2017 của VKSND huyện V và bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 13/7/2017 của TAND huyện V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1986, trú quán: thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 06 giờ ngày 14/11/2013, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** đi từ thành phố Bắc Giang, theo đường Quốc lộ 1A, hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh để về thôn Đ, xã Q, huyện V. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến km số 131 + 130m, thuộc địa phận xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (*nơi mặt đường có vạch kẻ vàng nối liền ở giữa*), T điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ sang bên trái đường để vào khu công nghiệp Q, huyện V (*mục đích đi tắt qua khu công nghiệp Q để về thôn Đ*), khi T vừa điều khiển xe mô tô đi gần đến giữa đường, giáp vạch kẻ màu vàng nối liền ở giữa thì xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.** đi phía sau cùng chiều do anh Đỗ Mạnh Q1- sinh năm 1987, trú quán: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở sau anh trai là anh Đỗ Mạnh T1- sinh năm 1983 đi tới đã đâm vào bên trái xe mô tô do T điều khiển làm xe mô tô của T bị đổ, T bị ngã văng ra đường, còn xe mô tô do anh Q1 điều khiển đổ văng sang bên trái đường, trước đầu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc 15R- 021.** đang đi ngược chiều do anh Trần Huy Đ2, sinh năm 1974, trú quán: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển đi đến. Hậu quả: anh Q1 và anh T1 bị xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc 15R- 021.** đè qua người và bị chết tại chỗ. Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường** (Phải, trái tính theo hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh):

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại km số 131 + 130m đường Quốc lộ 1A là nơi giao nhau với lối rẽ vào khu Công nghiệp Q (thuộc địa phận xã Q- huyện V- tỉnh Bắc Giang). Mặt đường dải nhựa thẳng, phẳng, rộng 12 mét, được chia làm 3 phần đường xe chạy bằng một vạch sơn kẻ đường nối liền màu trắng ở phần đường bên phải và một vạch sơn kẻ đường đứt quãng màu trắng ở phần đường bên trái, mỗi vạch sơn rộng 0,20 mét. Phần đường ở giữa dành cho xe cơ giới chạy rộng 6,80 mét được phân chia thành hai làn đường bởi một vạch sơn nối liền màu vàng ở giữa rộng 0,10 mét, hai làn đường hai bên dành cho xe chạy tốc độ thấp và xe thô

sơ, mỗi bên rộng 2,40 mét. Lối rẽ vào khu công nghiệp Q ở bên trái đường rộng 38 mét. Hai đầu đường có cấm biển báo hiệu đường giao nhau.

Trên mặt đường nhựa để lại vết trượt xước ký hiệu (1) có chiều hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh, sau đó lại bị đẩy ngược lại, có kích thước (26,35 x 0,01) mét. Đầu vết trượt xước (1) cách mép đường nhựa bên phải là 5,68 mét; cuối vết trượt xước (1) là phía dưới đầu để chân phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.** và cách mép đường nhựa bên phải 10,40 mét.

Từ đầu vết trượt xước (1) đến đầu vết trượt xước (2) là 1,03 mét.

Vết trượt xước ký hiệu (2) có kích thước (13,10 x 0,01) mét. Đầu vết trượt xước (2) cách mép đường nhựa bên phải là 4,90 mét, cuối vết trượt xước (2) là dưới đầu để chân phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** và cách mép đường nhựa bên phải 6,05 mét.

Xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** ký hiệu (3) đổ nghiêng bên trái, đầu hướng Bắc Giang, đuôi xe hướng Bắc Ninh. Trục bánh trước và trục bánh sau đều cách mép đường nhựa bên phải 6,03 mét.

Từ trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** đến trục bánh sau bên trái Rơ moóc 15R- 021.** là 2,10 mét.

Vết phanh (1) ký hiệu là 4, có kích thước (21,50 x 0,45) mét. Mặt ngoài bên trái đầu vết phanh (1) cách mép đường nhựa bên phải 6,65 mét; Cuối vết phanh (1) là dưới bánh lốp phía sau bên trái Rơ moóc 15R- 021.** và cách mép đường nhựa bên phải 6,35 mét.

Cách đầu vết phanh (1) về phía thành phố Bắc Giang 10,50 mét là đầu vết phanh (2).

Vết phanh (2) ký hiệu là 5, có kích thước (13,10 x 0,45) mét. Mặt ngoài bên phải đầu vết phanh (2) cách mép đường nhựa bên phải 8,80 mét; Cuối vết phanh (2) nằm dưới bánh lốp bên phải phía sau Rơ moóc 15R- 021.**.

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc 15R- 021.** ký hiệu là (6) đỗ trên mặt đường nhựa, đầu hướng thành phố Bắc Giang. Trục bánh trước bên trái của đầu kéo 15C- 060.** cách mép đường nhựa bên phải 9,56 mét. Trục bánh trước bên trái của Rơ moóc 15R- 021.** cách mép đường nhựa bên phải 6,35 mét. Trục bánh trước bên phải đầu kéo cách đỉnh đầu nạn nhân (1) là 2,23 mét.

Nạn nhân (1) ký hiệu là (7) là nam giới nằm úp trên mặt đường nhựa, đầu hướng vào lề đường bên trái, hai chân nạn nhân hướng tâm đường. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường nhựa bên phải 12,70 mét; gót chân trái nạn nhân cách mép đường nhựa bên phải 10,15 mét.

Cách đỉnh đầu nạn nhân (1) về phía Bắc Ninh và hướng ra giữa đường 4,87 mét là đỉnh đầu nạn nhân thứ hai.

Nạn nhân (2) ký hiệu là (8) là nam giới nằm úp trên mặt đường nhựa, nằm phía dưới Rơ moóc 15R- 021.** , đầu hướng vào lề đường bên trái, hai chân nạn

nhân hướng tâm đường. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường nhựa bên phải 10,80 mét; gót chân phải và gót chân trái nạn nhân đều cách mép đường nhựa bên phải 9,15 mét.

Từ đỉnh đầu nạn nhân (2) về phía sau Rơ moóc giáp bánh lốp thứ 3 bên trái là bãi dịch màu hồng, kích thước (1,30 x 4,20) mét, từ đỉnh đầu nạn nhân hướng về đường bên trái là bãi máu, có kích thước (0,80 x 0,30) mét.

Từ đỉnh đầu nạn nhân (2) đến trục bánh trước bên phải Rơ moóc là 1,20 mét. Từ trục bánh trước bên phải đầu kéo 15C- 060.** đến trục bánh trước xe mô tô 98B1- 507.** là 1,50 mét.

Xe mô tô 98B1- 507.** ký hiệu là (9) đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng Bắc Giang. Trục bánh trước cách mép đường nhựa phải 10,10 mét, trục bánh sau cách mép đường nhựa phải 10,65 mét.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

1. Tử thi được xác định là anh Đỗ Mạnh T1- sinh năm 1983, trú quán: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang cao 1,55 mét, thể trạng phát triển bình thường.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu, mặt bầm dập nhiều máu màu đỏ.
- Vùng trán, đỉnh chẩm có vết thương rách khuyết da, kích thước (16 x 10)cm.
- Vỡ, khuyết hoàn toàn xương sọ, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài hộp sọ.
- Vai phải có 5 vết chọt da, kích thước (5 x 3)cm; (4 x 2)cm; (2 x 1,5)cm; (4 x 1)cm; (1 x 0,5)cm.
- Vùng bờ sườn hai bên và vùng bụng bầm dập chất màu đen.
- Vùng sườn lưng trái có nhiều vết chọt xước da diện rộng, kích thước (20 x 20)cm.
- Vùng cánh chậu trái có vết chọt rách da, kích thước (4 x 2,5)cm.
- Dưới gối trái có vết chọt da, kích thước (2,5 x 2)cm.
- Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái có vết thương rách da, kích thước (6 x 4)cm, đầu xương gãy thò ra ngoài vết thương.
- Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái.

Tại bản giám định pháp y số 2250/13/GDPY ngày 14/11/2013 của phòng Giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: "Nạn nhân chết do vết thương sọ não, vỡ xương sọ, dập nát não do tai nạn giao thông".

2. Tử thi được xác định là anh Đỗ Mạnh Q1- sinh năm 1987, trú quán: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang cao 1,62 mét, thể trạng phát triển bình thường.

**** Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:***

- Vùng trán phải có vết chọt da, kích thước (1,5 x 01)cm và (2,5 x 1,1)cm.
- Dưới mắt phải có vết chọt da, kích thước (2,2 x 1,3)cm.
- Má trái có vết chọt da, kích thước (5,2 x 03)cm.
- Chân cánh mũi và cánh mũi trái có vết chọt da, kích thước (03 x 1,5)cm.

- Môi dưới và cằm trái có vết chọt da, kích thước (04 x 3,5)cm.
 - Trước tai trái có vết chọt da, kích thước (06 x 05)cm.
 - Hàm trái có 4 vết chọt da, kích thước (10 x 01)cm; (04 x 2,2)cm; (03 x 0,1)cm và (3,5 x 03)cm. Gãy xương gò má cung tiếp bên trái.
 - Vùng thượng đòn trái có vết chọt da, kích thước (07 x 02)cm.
 - Vai trái có vết chọt da, kích thước (1,5 x 1,5)cm.
 - Trước vai trái có vết chọt da, kích thước (03 x 02)cm.
 - Ngực ẹp ẹp. Gãy 1/3 xương ức. Gãy xương sườn 3,4,5 cung ức bên trái.
 - Gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8 cung ức bên phải.
 - Mặt trước 1/3 trên cánh tay phải có vết chọt da, kích thước (09 x 04)cm.
 - Mu bàn ngón tay phải có nhiều vết chọt da, vết lớn nhất kích thước (2,5 x 1,4) cm, vết nhỏ nhất kích thước (01 x 0,6)cm).
 - Mặt trong gối phải có vết chọt da, kích thước (05 x 3,5)cm
 - Cẳng chân phải có 5 vết chọt da, vết lớn nhất kích thước (05 x 04)cm, vết nhỏ nhất kích thước (1,2 x 01)cm.
 - Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải.
 - Vùng 1/3 dưới đùi trái và gối trái có nhiều vết chọt da, vết lớn nhất kích thước (12 x 03)cm, vết nhỏ nhất kích thước (0,5 x 0,5)cm.
 - Vùng sườn trái có vết chọt da, kích thước (07 x 3,5)cm.
 - Sau cổ phải có vết chọt da, kích thước (12 x 08)cm. Trật đốt sống cổ 7.
 - Sau vai phải có vết chọt da, kích thước (15 x 07)cm.
 - Vùng lưng phải có vết chọt da, kích thước (09 x 08)cm.
 - Vùng thắt lưng có 4 vết chọt da, kích thước (04 x 02)cm; (1,5 x 0,7)cm; (04 x 01)cm; (03 x 2,5)cm.
 - Trật đốt sống lưng 10, 11.
 - Chọc hút khoang màng phổi phải ra nhiều máu không đông màu đỏ.
- Tại bản giám định pháp y số 2251/13/GDPY ngày 14/11/2013 của phòng Giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: "Nạn nhân chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông".

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:**

1. Xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 15C- 060..**

Trục thứ 2 mặt ngoài vỏ cầu đầu kéo để lại vết trà sát sạch bụi đất, kích thước (15 x 08)cm, tâm vết trà sát cách mặt đất 20cm.

Má lốp thứ 2, bên trong trục thứ 2 đầu kéo để lại chất dịch màu hồng, kích thước (36 x 10)cm.

Mặt dưới nhíp phía trước bên phải trục thứ ba đầu kéo để lại vết trà sát sạch bụi đất có bám tạp chất màu hồng, kích thước (20 x 4)cm, tâm vết trà sát cách đất 35cm.

Mặt ngoài trục cát đăng thứ nhất đầu kéo để lại vết trà sát sạch bụi đất, kích thước (60 x 7)cm, tâm vết trà sát cách đất 60cm.

Mặt dưới bánh lốp thứ hai bên phải trục thứ ba của đầu kéo để lại chất dịch màu hồng, kích thước (21 x 10)cm.

Góc bên trái ba đỡ sóc phía trước bị tỳ nén đẩy lùi từ trước về sau và bẹp méo biến dạng, kích thước (85 x 60 x 15)cm, tâm cách mặt đất 50 cm.

Mặt ngoài chính giữa ba đỡ sóc bị tỳ nén bẹp méo, bong sơn, kích thước (100 x 40)cm, tâm cách mặt đất 30 cm.

Đèn phụ phía dưới bên dưới bị vỡ và bật rời khỏi xe.

Két nước phía dưới bị vỡ.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43.**

- Toàn bộ phần nhựa đầu xe vỡ rời khỏi xe.
- Cụm đèn pha và xi nhan hai bên phía trước bị vỡ.
- Chấn bùn phía trước vỡ rời khỏi xe.
- Ốp nhựa bảo vệ giảm sóc phía trước bên trái vỡ rời khỏi xe.
- Phía dưới giảm sóc phía trước bên trái bị gãy.
- Vành, bánh phía trước bị cong vênh, đứt một nan hoa.
- Phía trên cánh yếm bên trái bị vỡ.
- Đầu để chân phía trước bên trái bị mài mòn kim loại.
- Mặt trước đầu tay lái bên trái bị mài mòn nhựa, kích thước (03 x 03)cm.

3. Xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507..**

- Mặt lắn lốp bánh trước bị vỡ cao su, kích thước (02 x 01)cm.
- Má lốp bánh trước bên phải để lại vết rách, kích thước (03 x 01) cm.
- Vành bánh trước tại vị trí chân van để lại vết tỳ nén, bẹp méo, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (15 x 03)cm.
- Lòng máy của bánh trước để lại nhiều tạp chất màu đen.
- Vành bánh trước bị bẹp méo đứt một nan hoa.
- Ốp nhựa bảo vệ giảm sóc phía trước bên phải bị nứt vỡ.
- Tay lái phía trước bên phải bị cong gập từ trên xuống dưới.
- Mặt kính đèn pha góc dưới bên phải bị nứt vỡ.
- Xi nhan trước bên phải bị vỡ, cần khởi động bên phải bị gãy.
- Mặt ngoài lớp máy bên phải để lại nhiều tạp chất màu đỏ.
- Cốp xe bên phải vỡ rời khỏi xe.
- Để chân phía sau bên phải bị cong gập từ trên xuống dưới.
- Giảm sóc phía sau bên phải bị cong từ sau về trước.
- Đuôi xe và biển số xe phía sau bị gãy.
- Để chân phía trước bên trái bị cong từ dưới lên trên, đầu để chân bị mài mòn kim loại.
- Để chân phía sau bên trái bị cong gập từ trên xuống.

Ngày 15/8/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định số 81, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang để giám định cơ chế hình thành dấu vết của xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.** với xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43**.

Tại kết luận giám định số 971/KL-PC54 ngày 22/9/2014 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang đã nghiên cứu phân tích và đánh giá các dấu vết mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, cụ thể:

*** Xác định dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43**, màu sơn nâu, yếm trắng:**

- Gãy khuyết 1/2 trên chắn bùn bánh trước, đầu vết gãy cách đất 59 cm, có hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.
- Giảm sóc trước bên phải, tại vị trí cách đất 24 cm có vết mài sát gãy kim loại, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, kích thước (07 x 04)cm.
- Vỡ khuyết ốp nhựa đầu trên giảm sóc trước bên trái.
- Nứt vỡ 1/3 trên cánh yếm trái, kích thước (30 x 14)cm.
- Vỡ khuyết hệ thống nhựa đầu xe và đèn pha, kích thước (40 x 20)cm.
- Đầu ngoài tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại, nhựa, kích thước (2,5 x 1,5)cm.

*** Xác định dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.**, màu sơn nâu, yếm trắng:**

- Cạnh vành bánh trước bên phải có vết chùn cong kim loại, hướng vào tâm bánh, kích thước (15 x 05)cm. Mặt lặn lốp xe ngoài vị trí này có vết loang đã khô (dạng vết bám dính dầu), kích thước (04 x 03)cm.
- Đầu chắn bùn bánh trước, cách đất 58cm có vết mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu nâu nghi sơn, hướng từ trước ra sau, kích thước (08 x 07)cm.
- Mặt trước ốp giảm sóc trước bên phải có vết hằn lõm, thùng nhựa, kích thước (10 x 05)cm.
- Tay lái bên phải bị cong gập xuống dưới, gãy vỡ kim loại, nhựa.
- Toàn bộ sườn xe bên phải bị mài sát, cong vênh, gãy vỡ kim loại, nhựa, cao su.

Kết luận: "Các dấu vết mài sát, cong vênh, gãy vỡ sơn, kim loại, nhựa, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải ở chắn bùn bánh trước, giảm sóc bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 89F4- 43** được hình thành do va chạm với vị trí các dấu vết chùn cong, mài sát, thùng nhựa, bám dính chất màu nâu nghi sơn ở vành lốp bánh trước bên phải, đầu chắn bùn bánh trước, ốp nhựa đầu trên giảm sóc trước bên phải của xe mô tô 98B1- 507.** tạo nên".

Ngày 08/9/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang tổ chức thực nghiệm điều tra, cụ thể như sau:

+ Phương tiện thực nghiệm điều tra gồm:

- Xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** và xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.**.

- Sử dụng xe ô tô đầu kéo 51C- 398.**, Rơ moóc 51R- 067.** thay thế xe ô tô đầu kéo 15C- 060.**, Rơ moóc 15R- 021.** (hai phương tiện có đặc điểm, kích thước tương đồng).

+ Phương pháp và kết quả thực nghiệm điều tra gồm:

1. Dựng lại hiện trường vị trí các phương tiện, dấu vết như trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/11/2013 của Công an huyện V.

Tiến hành khám nghiệm bổ sung để xác định vị trí điểm gãy khúc của dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (1), kích thước (26,35 x 0,01) mét (điểm bị đẩy quay ngược lại) cách mép đường bên phải 6,82 mét, cách điểm đầu vết cày xước ký hiệu số (1) là 13 mét, cách điểm đầu vết mài trượt mặt đường ký hiệu (4) là 24,7 mét.

2. Thực nghiệm

- Cho vị trí bánh sau bên trái (trục hành số 6) của xe ô tô 51C- 398.** kéo Rơ moóc 51R- 067.** trùng với vị trí điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số (4) kích thước (21,5 x 0,45) mét, xác định thấy vị trí điểm gãy khúc của vết cày xước ký hiệu số (1) cách đầu xe ô tô bên trái là 8,10 mét. Cho người cao 1,65 mét ngồi ở vị trí ghế lái xác định điểm nhìn thấy mặt đường cách vị trí người lái là 8 mét, cách điểm đầu xe bên trái 5,5 mét, cách điểm gãy khúc của vết cày xước số (1) là 2,6 mét, cách điểm đầu vết cày xước số (1) là 15,7 mét, từ vị trí người lái đến điểm đầu vết cày xước số (1) là 21,2 mét.

Chiều cao từ mặt đất đến điểm nắp capô là 1,7 mét; chiều cao từ mặt đất đến mặt ghế người ngồi lái là 1,6 mét, chiều cao từ mặt đất đến tầm mắt người lái xe là 2,3 mét.

Ngày 24/3/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định số 22, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.**, kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 15R- 021.** khi tai nạn xảy ra.

Tại kết luận giám định số 281/Kl-PC54 ngày 29/3/2014 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: "Căn cứ vào các dấu vết phanh trên mặt đường được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và trong bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông (do Công an huyện V xác lập), trong điều kiện đường nhựa thẳng, phẳng, khô, tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.**, kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 15R- 021.** khi xảy ra tai nạn đạt từ 60 km/h đến 66km/h".

Ngày 12/6/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định lại số 58, trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám

định để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 15R- 021.** trước khi phanh.

Tại kết luận giám định số 8171/C54 (P3) ngày 03/7/2014 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận: "Căn cứ vào các dấu vết phanh xe ô tô đầu kéo biển số 15C- 060.** kéo theo Rơ moóc biển số 15R- 021.** để lại tại hiện trường thì tốc độ của xe ô tô kéo Rơ moóc này ngay tại thời điểm để lại dấu vết phanh là từ 61 km/h đến 66 km/h".

Ngày 14/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 104, trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 15R- 021.** chạy với tốc độ bao nhiêu km/h thì không gây tai nạn.

Tại kết luận giám định số 3834/C54(P3) ngày 07/11/2014 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận: "Căn cứ vào bản sao sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, không xác định được xe ô tô đầu kéo biển số 15C- 060.** kéo theo xe Rơ moóc biển số 15R- 021.** chạy với tốc độ bao nhiêu thì không gây tai nạn".

Ngày 13/7/2015, Tòa án nhân dân huyện V đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 05 năm tù về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS.

Do bị cáo và đại diện người bị hại đều kháng cáo nên ngày 07/3/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử phúc thẩm, tại bản án số 34/2016/HSPT đã tuyên: Hủy toàn bộ bản án số 44/2015/HSST ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện V. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 11/4/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã có Quyết định số 01/KSĐT *"trả hồ sơ để điều tra lại"* cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V điều tra theo những nội dung sau để xác định rõ: anh Trần Huy Đ2 điều khiển xe ô tô theo kết quả giám định tốc độ của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an thì đã vượt quá tốc độ cho phép thì anh Đ2 có buộc phải thấy trước hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ đó có thể gây nguy hại cho xã hội; Luật sư bảo vệ quyền lợi của người bị hại cung cấp bản ảnh thể hiện các biển báo nguy hiểm cần phải được điều tra làm rõ xem các biển báo đó được cắm vào thời điểm nào, trước hay sau khi vụ tai nạn xảy ra; Truy tìm hộp đen xe ô tô đầu kéo 15C- 060.** , kéo theo Rơ moóc 15R- 021.** để điều tra thu thập các thông tin liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/11/2013 tại km 131+ 130m đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Kết quả điều tra lại:**

Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai của anh Trần Huy Đ2 để làm rõ ý thức chủ quan của anh Đ2 khi điều khiển xe ô tô đi quá tốc độ cho phép đã vi phạm Luật giao thông đường bộ có nhận thức hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội không. Anh Đ2 khai thời điểm trước khi xảy ra tai nạn anh điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường của mình, anh quan sát tại phần đường của mình đang đi không có phương tiện nào đi trước và tại đoạn đường đó có kẻ vạch sơn màu vàng nối liền nên anh nhận thức không có phương tiện nào được rẽ trái sang phần đường của anh, anh không nghĩ sẽ có tai nạn xảy ra, anh cho rằng việc xe mô tô do anh Q1 điều khiển đèo sau anh T1 đâm vào xe mô tô bị can T làm xe mô tô của bị can T đổ xuống mặt đường nằm trên vạch sơn màu vàng, còn xe mô tô của anh Q1 đổ rê trượt trên mặt đường về hướng phần đường xe ô tô do anh Đ2 điều khiển (theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang) đang đi đến ở khoảng cách gần, anh không xử lý kịp nên xe ô tô do anh điều khiển đã đẹt qua người anh Q1 và anh T1, làm anh Q1 và anh T1 chết tại chỗ, anh Đ2 khẳng định không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

Đối với bản ảnh thể hiện các biển báo nguy hiểm do Luật sư bảo vệ quyền lợi của người bị hại cung cấp. Ngày 19/5/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Công ty quản lý và xây dựng công trình giao thông 236 là đơn vị có trách nhiệm quản lý các biển báo trên đoạn đường km số 131 + 130m trên Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì được ông Nguyễn Văn T- phó Giám đốc công ty cung cấp, tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 14/11/2013 tại đoạn đường từ cầu N đến đoạn qua lồi rẽ vào khu Công nghiệp Q- huyện V tính theo hướng từ Bắc Ninh đi Bắc Giang ở bên phải đường tại km 131 + 250m có cấm 01 biển báo ký hiệu 207b, biển báo này có ý nghĩa "*Giao nhau với đường không ưu tiên*". Ngày 22/8/2016, Cơ quan điều tra làm việc với ông Hoàng Quốc A- là phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần B Hà Nội- Bắc Giang, được ông Hoàng Quốc A cho biết công ty của ông trúng thầu thi công tuyến đường Cao tốc Hà Nội- Bắc Giang và đã được công ty cổ phần 236 bàn giao cho tuyến đường 1A cũ, còn phần mở rộng nhận bàn giao từ tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra cho ông Hoàng Quốc A xem những bản ảnh thể hiện các biển báo nguy hiểm do Luật sư bảo vệ quyền lợi của người bị hại cung cấp thì được ông cung cấp: những biển báo đi chậm, phía trước có công trường có trong bản ảnh đã được nhà thầu thi công làm tuyến đường cao tốc cấm vào thời điểm khoảng tháng 7 năm 2014.

Đối với việc truy tìm chiếc hộp đen xe ô tô đầu kéo 15C- 060.** kéo theo Rơ moóc biển số 15R- 021.**: Ngày 16/5/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Công ty TNHH dịch vụ đầu tư T, được bà Trần Thị Th là nhân viên Công ty cung cấp trước năm 2015 Công ty TNHH dịch vụ đầu tư T có tên là Công ty TNHH T do bà Phạm Thị Thanh T2 làm giám đốc. Công ty TNHH T đã bán xe ô tô đầu kéo 15C- 060.** kéo theo Rơ moóc biển số 15R- 021.** cho Công ty cổ phần tiếp vận TBD. Cùng ngày 16/5/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc

với ông Cao Mạnh H- Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận TBD được biết ngày 24/12/2013 Công ty đã mua xe ô tô đầu kéo 15C- 060.** kéo theo Rơ moóc biên số 15R- 021.** của Công ty TNHH T, sau khi mua về do bị hỏng một số chi tiết trong đó có hộp đen nên Công ty thay hộp đen mới, chiếc hộp đen cũ đã vứt đi nay không còn nữa, không xác định được ở đâu. Chiếc hộp đen mới Công ty mua ngoài thị trường không có bất kỳ loại giấy tờ nào chứng minh, nhưng khẳng định là hộp đen thay mới.

Ngày 24/8/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà Phạm Thị Hoài T3- Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ đầu tư T, thời điểm năm 2013 bà T3 là phó giám đốc Công ty TNHH T được bà T3 cho biết mặt hàng Công ty TNHH T giao cho anh Trần Huy Đ2 vận chuyển trên xe ô tô đầu kéo 15C- 060.** kéo Rơ moóc 15R- 021.** là màn hình điện tử Trung Quốc, có trọng lượng là 25.850,000kg, theo giấy xếp hàng lên tàu còn lưu giữ tại Công ty.

Ngày 26/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 193 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định điểm va chạm giữa các phương tiện trên mặt đường.

Ngày 22/8/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 1270/KL-PC54, kết luận:

Vị trí va chạm giữa xe mô tô 89F4- 43** với xe mô tô 98B1- 507.** trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số (1), thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh.

Dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số (4) và số (5), kết thúc tại bánh sau bên phải và bánh sau bên trái của Rơ moóc 15R- 021.** thuộc phần đường bên trái theo hướng Bắc Giang- Bắc Ninh.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 11/01/2017 của VKSND huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 202- Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 13/7/2017 của TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 – Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 – BLHS, các Điều 584, 585, 591 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường cụ thể như sau:

*Bồi thường cho ông Đoàn Minh C1 số tiền là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*).

*Bồi thường cho bà Đặng Thị Đ1 số tiền là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*).

*Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng M2 và hai con của chị M2 và tiền chi phí sửa xe tổng số tiền là: 158.080.000đ. (*Một trăm năm mươi tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

*Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị M2 và anh Q1 là Đỗ Bảo N, sinh ngày 06/12/2006 và Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 06/9/2010 do chị M2 giám hộ, mỗi cháu 600.000đ/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

* Bồi thường cho chị Nguyễn Thị M1 và hai con của chị M1 tổng số tiền là: 153.000.000đ (*Một trăm năm mươi ba triệu đồng*).

* Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị M1 và anh T1 là Đỗ Bảo K1, sinh ngày 19/01/2007 và Đỗ Đăng K2, sinh ngày 16/5/2009 do chị M1 giám hộ, mỗi cháu 600.000đ/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2017 bị cáo Nguyễn Trọng T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường dân sự.

Ngày 24/7/2017 đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị M1, chị Nguyễn Thị Hồng M2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung không nhất trí, án sơ thẩm xử bỏ lọt tội phạm, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trọng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin với lý do bị cáo không đam vào bị hại mà do bị hại đam vào sau xe của bị cáo. Bị cáo cũng không đề chết bị hại mà do xe ô tô anh Đ2 điều khiển đâm chết hai anh T1, Q1. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn mong giảm nhẹ hình phạt để về sớm giúp đỡ gia đình, bị cáo không có khả năng bồi thường dân sự như án sơ thẩm tuyên.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Vụ án điều tra không đầy đủ, vi phạm thủ tục tố tụng, trả Rơ mooc xe ngay chiều 14/11/2013 không đảm bảo quá trình thu thập chứng cứ phục vụ giải quyết vụ án. Điều tra viên đã không đưa bản ảnh hiện trường vào hồ sơ vụ án. Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là lái xe Trần Huy Đ2. Trách nhiệm pháp lý của Trần Huy Đ2 cao hơn

bị cáo T. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Đề nghị giải quyết nhanh chóng cho gia đình.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Công ty T đã thay đổi tên, địa chỉ nhưng vẫn xác định tư cách tham gia tố tụng là người liên quan. Không thu thập tài liệu về việc thay đổi tư cách pháp nhân để làm rõ quyền và nghĩa vụ. Ngoài ra việc ủy quyền cho anh Vũ Long Q2 cũng chấm dứt từ thời điểm đó nhưng vẫn triệu tập. Do hủy bản án nên không xem xét kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo :

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đề nghị xem xét dung tích xi lanh, chủng loại xe để xác định bị cáo điều khiển xe có cần giấy phép lái xe không?

Án sơ thẩm nêu trọng lượng hàng xe ô tô chở 25.850.000 kg là không đúng, cần xem xét lại cho chính xác.

Án sơ thẩm chưa xem xét trách nhiệm dân sự của anh Trần Huy Đ2 là thiếu sót, tuyên toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị cáo là không đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Anh Đ2 điều khiển xe ô tô quá tốc độ cho phép, khoảng cách va chạm xe máy với ô tô đủ để xử lý an toàn nếu như đi đúng tốc độ. Do đó anh Đ2 có lỗi chứ không phải sự kiện bất ngờ. Việc xét xử mình bị cáo là bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo nhất trí quan điểm Luật sư bào chữa.

*Luật sư bảo vệ bị hại phát biểu quan điểm:

VKS, Luật sư bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm là có căn cứ.

Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, điều tra chưa đầy đủ.

Xác định sai tư cách người tham gia tố tụng: Công ty T đã chuyển đổi thành Công ty TL nhưng không xác minh làm rõ vẫn triệu tập Công ty T là không đúng;

Bút lục 569, Điều tra viên H1 báo cáo làm thất lạc ảnh tử thi nhưng trước đó Phó Viện trưởng VKS đã có yêu cầu cung cấp nhưng không được xem xét.

Việc xác minh biên báo giao thông không đảm bảo khách quan vì luật sư đã cung cấp trước thời điểm 25/4/2014 nhưng lại xác minh cấm biển tháng 7/2014.

Việc trả xe ô tô liên quan tai nạn không đảm bảo, không có quyết định xử lý, không do người có thẩm quyền ban hành dẫn đến việc thập chứng cứ chứng minh hành vi không đầy đủ.

Bien bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan không đầy đủ, không có sự tham gia chứng kiến của người có liên quan.

Bản kết luận điều tra, thống kê tài liệu thể hiện kết thúc Bút lục số 184 nhưng có bút lục 185 về việc xử phạt vi phạm hành chính lái xe Trần Huy Đ2 ngày 29/1/2014. Có dấu hiệu không khách quan, nghi ngờ tính hợp pháp của Quyết định xử lý hành chính đó.

Bị cáo khai Điều tra viên H1 gọi lên làm việc, ký biên bản lời khai đã viết sẵn, gọi vào ngày chủ nhật. Có dấu hiệu sai phạm hay không cần phải được làm rõ.

Xác định lái xe Trần Huy Đ2 gặp sự kiện bất ngờ là không đúng. Lái xe quá tốc độ có hậu quả xảy ra, có mối quan hệ nhân quả nên phải xác định lái xe Đ2 có lỗi, không xử lý trách nhiệm hình sự là bỏ lọt tội phạm. Quá trình giải quyết vụ án không minh bạch, có biên bản họp án 3 ngành xác định lái xe Đ2 không có lỗi là thể hiện không khách quan.

Đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, VKSND tỉnh Bắc Giang giải quyết lại.

* Đại diện VKS có quan điểm đối đáp: Do đồng tình hủy bản án sơ thẩm nên không tranh luận. Một số vi phạm thiếu sót luật sư nêu thì cũng đã xem xét giải quyết trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm lần 1. Đã xem xét xử lý trách nhiệm những việc có liên quan. Có một số vi phạm không thể khắc phục được. Việc kiến nghị chuyển hồ sơ lên cấp tỉnh giải quyết lại là không đúng thẩm quyền.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Trọng T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong HĐXX xem xét giảm án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Phiên tòa đã được mở nhiều lần, những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét

xử. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Trọng T không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/11/2013, Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89F4- 43** đi trên Quốc lộ 1A, hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh, khi đi đến km số 131 + 130m, thuộc địa phận xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (*noi mặt đường có vạch kẻ vàng nối liền ở giữa*), T đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái đường, khi xe mô tô đi đến gần giữa đường, giáp vạch kẻ màu vàng nối liền ở giữa thì xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 507.** do anh Đỗ Mạnh Q1 điều khiển chở anh trai là anh Đỗ Mạnh T1 đi phía sau cùng chiều đi tới đâm vào bên trái xe mô tô do T điều khiển làm hai xe đều đổ, xe mô tô do anh Q1 điều khiển văng sang bên trái đường, trước đầu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** đang đi ngược chiều do anh Trần Huy Đ2 điều khiển. Hậu quả: anh Q1 và anh T1 bị xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 060.** đè qua người và bị chết tại chỗ.

Như vậy hành vi của Nguyễn Trọng T đã phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 15- Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a và điểm đ, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a và điểm đ, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường dân sự nên các vấn đề khác của án sơ thẩm như xử lý vật chứng, án phí...có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 48 bộ luật hình sự là chính xác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng điểm điểm p, khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố bị cáo là ông Nguyễn Trọng K được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng và Huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 của BLHS năm 2015 là chính xác.

Về mức bồi thường dân sự cấp sơ thẩm xác định và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cũng không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường dân sự của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Xét nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa luật sư và đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng quá trình giải quyết án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt hành vi phạm tội của anh Trần Huy Đ2, đề nghị hủy án sơ thẩm, HĐXX thấy:

[5.1]. Những vi phạm thiếu sót về thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm đã được bản án hình sự phúc thẩm lần 1 xem xét, hủy án để điều tra lại.

[5.2]. Những vi phạm phát sinh mới trong quá trình điều tra giải quyết lại vụ án như xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của Công ty T, không triệu tập Công ty TL tham gia tố tụng, HĐXX thấy không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T, vì không có liên quan trực tiếp đến hành vi cũng như trách nhiệm dân sự của bị cáo T. Do đó không cần phải hủy bản án như đề nghị. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[5.3]. Về hành vi của lái xe Trần Huy Đ2, HĐXX phúc thẩm lần 1 đã hủy án và đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự anh Đ2. Cấp sơ thẩm đã điều tra lại và không truy cứu trách nhiệm hình sự anh Đ2. TAND huyện V đã trả hồ sơ để điều tra xem xét trách nhiệm hình sự của anh Đ2 nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý. Do đó TAND huyện V căn cứ giới hạn xét xử tại Điều 196- BLTTHS xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng T, không xét xử anh Trần Huy Đ2 là có căn cứ.

[5.4]. HĐXX xét xử phúc thẩm thấy nếu hủy bản án sơ thẩm để xem xét trách nhiệm hình sự anh Trần Huy Đ2 mà cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm thì không giải quyết triệt để được vụ án đối với bị cáo T. Vụ án sẽ bị kéo dài không đảm bảo việc thi hành án của bị cáo về hình phạt cũng như về bồi thường dân sự vì bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy hành vi của Trần Huy Đ2 có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự. HĐXX căn cứ quy định tại Điều 326- BLTTHS, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tiếp tục xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Huy Đ2.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T và đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

[1.1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

[1.2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 202; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 – Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x, khoản 1, Điều 51 – Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[1.3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 – BLHS, các Điều 584, 585, 591 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Đoàn Minh C1 số tiền là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*).

- Bồi thường cho bà Đặng Thị Đ1 số tiền là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng M2 và hai con của chị M2 và tiền chi phí sửa xe tổng số tiền là: 158.080.000đ. (*Một trăm năm mươi tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị M2 và anh Q1 là Đỗ Bảo N, sinh ngày 06/12/2006 và Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 06/9/2010 do chị M2 giám hộ, mỗi cháu 600.000đ/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị M1 và hai con của chị M1 tổng số tiền là: 153.000.000đ (*Một trăm năm mươi ba triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị M1 và anh T1 là Đỗ Bảo K1, sinh ngày 19/01/2007 và Đỗ Đăng K2, sinh ngày 16/5/2009 do chị M1 giám hộ, mỗi cháu 600.000đ/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468- Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

[2]. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tiếp tục xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Huy Đ2.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng